

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Pháp chế**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Thống đốc gửi Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ trình Thống đốc gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ; tổ chức việc hướng dẫn, theo

đổi, đơn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các chương trình sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng Thông tư hàng năm của Ngân hàng Nhà nước trình Thống đốc phê duyệt; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thống đốc tổ chức, xây dựng các dự án luật, pháp lệnh do Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo;

d) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Thống đốc;

đ) Chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước soạn thảo trước khi trình Thống đốc ký ban hành;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước để Thống đốc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thống đốc tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến.

2. Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối theo kế hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Định kỳ hàng năm trình Thống đốc kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối và phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

d) Chủ trì thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Ngân hàng Nhà

nước chủ trì soạn thảo; văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc ban hành hoặc văn bản liên tịch do Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo.

4. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng, trình Thống đốc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;

b) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra của Thống đốc;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Thống đốc trong việc kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành;

d) Tham mưu, giúp Thống đốc xử lý hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các đơn vị chức năng để tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản cho đội ngũ công chức kiểm tra văn bản; tổ chức và quản lý đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản thuộc quyền quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước;

g) Định kỳ báo cáo 6 tháng và hàng năm về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chủ trì lập chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm trình Thống đốc; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo Thống đốc.

6. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập chương trình, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thu thập thông tin về tình hình xây dựng pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Định kỳ báo cáo hàng năm về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

7. Về công tác bồi thường của Nhà nước

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thống đốc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối theo quy định của pháp luật.

8. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho tổ chức tín dụng và doanh nghiệp khác thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Về công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

a) Tham mưu cho Thống đốc xử lý các vấn đề pháp lý thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước; có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Thống đốc;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thống đốc về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Nhà nước khi được Thống đốc giao theo quy định của pháp luật;

c) Có ý kiến pháp lý trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng khi được Thống đốc giao;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Thống đốc.

10. Về hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế

Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của công tác pháp chế trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

11. Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

a) Cho ý kiến về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Thống đốc;

b) Trong trường hợp cần thiết, tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức hữu quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính để tổng hợp ý kiến gửi đơn vị chủ trì soạn thảo;

c) Thẩm định quy định về thủ tục hành chính khi thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước soạn thảo;

d) Giúp Thống đốc kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

12. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Giúp Thống đốc theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; định kỳ 6 tháng và hàng năm xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ngân hàng Nhà nước gửi Bộ Tư pháp;

b) Thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

c) Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức bồi dưỡng, phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

13. Về thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế

Phối hợp với đơn vị có liên quan đề xuất với Thống đốc khen thưởng hoặc trình Thống đốc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế.

14. Về công tác pháp luật quốc tế

a) Nghiên cứu, có ý kiến pháp lý cho Thống đốc trong việc đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối;

b) Có ý kiến pháp lý trong việc giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước theo sự phân công của Thống đốc;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Xây dựng pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Phòng Tư vấn pháp luật.

3. Phòng Tổng hợp và Tuyên truyền pháp luật.

4. Phòng Pháp luật quốc tế.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Pháp chế quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Vụ Pháp chế là Vụ trưởng. Giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký trên các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Vụ trưởng; giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Vụ trưởng trên một số văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng;

c) Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được uỷ nhiệm (bằng văn bản) thay mặt Vụ trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

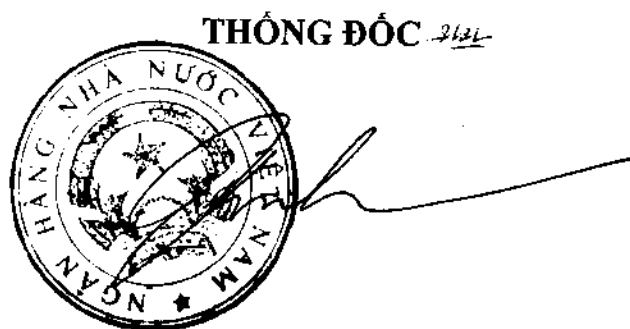
Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 728/QĐ-NHNN ngày 18/4/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3b).



Nguyễn Văn Bình